

Số: **47**/BC-BKTXH

Đắk Gleï, ngày **19** tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ

Tình hình, kết quả thực hiện các chương trình tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định của pháp luật trên địa bàn huyện năm 2021

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ - BKTXH, ngày 26/01/2022 của Ban kinh tế-xã hội Hội đồng nhân dân huyện Đắk Gleï, Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện đã tiến hành giám sát tại 06 xã, 05 đơn vị¹; Ban KT-XH báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Qua giám sát cho thấy các cơ quan, đơn vị đã tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 40 - CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội (CSXH), Kế hoạch số 64-KH/HU ngày 17/11/2021 của Huyện ủy về thực hiện Kết luận số 06-KL/TW, ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40 - CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội*”. Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ đã tham mưu cho UBND huyện ban hành và trực tiếp ban hành kế hoạch, chương trình thực hiện Kế hoạch số 64-KH/HU của Huyện ủy và nhiều văn bản² để triển khai thực hiện

¹. Giám sát trực tiếp 06 xã, 05 đơn vị gồm: Xã Ngọc Linh, Đắk Choong, Thị trấn, Đắk Pek, Đắk Môn, Đắk Long, Ngân hàng CSXH huyện, Hội LH PN huyện, Hội Nông Dân huyện, Hội Cựu Chiến binh huyện, Huyện Đoàn và 06 xã giám sát qua báo cáo.

². Kế hoạch số 80/ KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND huyện về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 30-KH/TU ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 64-KH/HU ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy; Quyết định số 967/QĐ-UBND của UBND huyện ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc kiện toàn lại Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội Huyện Đắk Gleï.; Kế hoạch số 15/BĐD-KTGS ngày 12 tháng 01 năm 2021 kế hoạch kiểm tra, giám sát của BĐD-HĐQT-NHCSXH huyện năm 2021; Thông báo số 16/BĐD-HĐQT ngày 12 tháng 01 năm 2021 Thông báo phân công nhiệm vụ thành viên ban đại diện hội đồng quản trị NHCSXH huyện Đắk Gleï.; Văn bản số 2108/UBND-VX ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 08/2021/QĐ-TTg ngày 11/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH; Văn bản số 1302/UBND-TH ngày 19 tháng 07 năm 2021 Về việc thực hiện cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19; Văn bản số 2607/UBND-CV ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc giảm lãi suất cho vay các chương trình tín dụng chính sách theo Quyết định số 1990/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 02/NQ-BĐD ngày 10 tháng 01 năm 2022 Nghị quyết phiên họp Ban đại diện – Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện năm 2021 .

các chương trình tín dụng ưu đãi trên địa bàn tỉnh kịp thời có hiệu quả nhằm triển khai đến tận hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu vay vốn.

Bên cạnh đó, các tổ chức hội cấp huyện cũng đã ban hành nhiều văn bản³ để chỉ đạo đối với hoạt động tín dụng CSXH.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách tín dụng.

Công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác luôn được các cấp, các ngành, các địa phương và NHCSXH chú trọng triển khai bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền trên Đài phát thanh truyền hình huyện⁴, hệ thống truyền thanh của xã, thị trấn, tuyên truyền trực tiếp tại các buổi họp tổ tiết kiệm, tổ vay vốn để mọi người dân nắm bắt và hiểu rõ hơn về các chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước; phổ biến công khai các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua niêm yết các chương trình tín dụng tại UBND các xã. Các điểm giao dịch xã, thị trấn đều có hòm thư góp ý, công khai các thông tin về khách hàng, sao kê dư nợ, lãi suất cho vay, lãi suất tiền gửi và thông báo chính sách ưu đãi, nội quy giao dịch...

NHCSXH huyện cũng thường xuyên phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức tập huấn kết hợp giao ban, thông qua các buổi tập huấn, giao ban, sinh hoạt định kỳ NHCSXH đã tuyên truyền phổ biến những nội dung chính sách mới đã quán triệt đến tận tổ TK&VV và mọi vướng mắc khó khăn được tháo gỡ kịp thời.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả triển khai các chương trình tín dụng

Dư nợ ủy thác qua 4 Tổ chức chính trị xã hội là 333.498 triệu đồng, chiếm 100%/tổng dư nợ của NHCSXH với 192 Tổ TK&VV và 7.273 khách hàng còn dư nợ, trong đó: Hội phụ nữ 107.419 triệu đồng, chiếm 32%/tổng dư nợ ủy thác, nợ quá hạn 73 triệu đồng (tỷ lệ 0,02%); Hội Nông dân 83.612 triệu đồng, chiếm 25%/tổng dư nợ, nợ quá hạn 186 triệu đồng (0,05%); Hội Cựu chiến binh 48.546 triệu đồng, chiếm 14%/tổng dư nợ, nợ quá hạn 42 triệu đồng (0,01%); Đoàn thanh

³ Kế hoạch số 147-KH/ĐTN ngày 01/2/2021 của Huyện đoàn Đăk Glei về việc kiểm tra giám sát việc quản lý sử dụng vốn vay năm 2021; Kế hoạch số 144-KH/ ĐTN ngày 06/01/2021 của Huyện đoàn Đăk Glei về việc tổ chức tuyên truyền chính sách tín dụng ưu đãi và các chương trình tín dụng khác năm 2021; Công văn số 447-CV/ĐTN ngày 22/01/2021 của Huyện đoàn Đăk Glei về việc triển khai đề án cho vay tiêu dùng từ nguồn ngân sách địa phương; công văn số 492-CV/ĐTN ngày 16/6/2021 của Huyện đoàn Đăk Glei về việc đơn đốc thu hồi nợ theo quyết định 167,54,755.; Kế hoạch số 136-KH/PN ngày 26/1/2021 của Hội LHPN huyện Đăk Glei về việc kiểm tra giám sát việc quản lý sử dụng vốn vay năm 2021; Kế hoạch số 147-KH/PN ngày 29/01/2021 của Hội LHPN huyện Đăk Glei về việc tổ chức tuyên truyền chính sách tín dụng ưu đãi và các chương trình tín dụng khác năm 2021; Công văn số 447-CV/PN ngày 22/01/2021 của Huyện đoàn Đăk Glei về việc triển khai đề án cho vay tiêu dùng từ nguồn ngân sách địa phương; Kế hoạch số 198-KH/HND ngày 05/2/2021 của Hội Nông dân huyện Đăk Glei về việc kiểm tra giám sát việc quản lý sử dụng vốn vay năm 2021; Kế hoạch số 194-KH/ HND ngày 29/01/2021 của Hội Nông dân huyện Đăk Glei về việc tổ chức tuyên truyền chính sách tín dụng ưu đãi và các chương trình tín dụng khác năm 2021; Công văn số 421-CV/CCB ngày 22/01/2021 của Cựu chiến binh huyện về việc triển khai đề án cho vay tiêu dùng từ nguồn ngân sách địa phương;

⁴ Thực hiện được 18 tin, bài, phóng sự. Hội phụ nữ, Hội nông dân huyện đã phối hợp thực hiện được 04 tin bài

niên quản lý 93.924 triệu đồng, chiếm 28%/tổng dư nợ ủy thác, nợ quá hạn 42 triệu đồng (tỷ lệ 0,01%).

Tổ chức Hội, đoàn thể các cấp đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát những tháng đầu năm 2021 theo quy định. Duy trì công tác giao ban định kỳ theo thoả thuận; tại các kỳ giao ban đã tập trung đánh giá kết quả phối hợp hoạt động của kỳ trước và bàn phương hướng, nhiệm vụ cho kỳ tiếp theo để triển khai thực hiện. Công tác kiểm tra việc sử dụng vốn sau khi cho vay đã được tổ chức chính trị xã hội cấp xã chú trọng, trong năm 2021, 100% hộ vay vốn đều sử dụng vốn đúng mục đích

Trong những năm qua, quy mô hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn huyện Đắk Glei ngày càng được mở rộng, chất lượng ngày càng được nâng lên. Đến nay, đã và đang triển khai thực hiện 14 chương trình tín dụng chính sách

Về quy trình, thủ tục cho vay được tổ chức thực hiện theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ, các Quyết định của Thủ tướng, Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và Văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của Tổng Giám đốc NHCSXH. Tổng dư nợ đến 31/12/2021 là 333.498 triệu đồng, đạt 99,80% kế hoạch giao, tăng 24.194 triệu đồng so với đầu năm với 7.273 hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách còn dư nợ. Doanh số cho vay lũy kế từ đầu năm: 96.763 triệu đồng; doanh số thu nợ lũy kế từ đầu năm: 72.180 triệu đồng; tỷ lệ thu lãi bình quân đạt trên 100% kế hoạch được giao, Trong đó nợ quá hạn là 366 triệu đồng, chiếm 0,11% tổng dư nợ. Kết quả của 14 chương trình cho vay có dư nợ cụ thể:

(chi tiết có tại phụ lục 01).

Vốn tín dụng chính sách xã hội đã cho vay hết tất cả các thôn, làng, trong toàn huyện, trong năm 2021 có 2.216 lượt hộ nghèo trên 2.532 hộ nghèo năm 2021 được vay vốn chiếm tỷ lệ 87,5%. Những năm qua số hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn đã sử dụng vốn có hiệu quả, đã biết áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi, đưa nhiều giống mới vào sản xuất, chuyển đổi vật nuôi, cây trồng có năng suất cao như các mô hình: trồng cà phê, bời lời, thông, mắc ca, cây ăn quả, sâm ngọc linh, sâm dây⁵.... góp phần xóa đói giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội. Nguồn vốn NHCSXH thực sự là một chính sách có hiệu quả trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững ở huyện ta, góp phần giúp người nghèo cải thiện đời sống vật chất, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, hướng tới thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều.

*** Hiệu quả kinh tế:**

Thông qua các chương trình cho vay, đã góp phần:

- Giải quyết được lao động có việc làm với 705 lao động;
- Giúp 763 hộ được thoát nghèo năm 2021.

⁵ Điển hình như hộ bà Trần Hoàng Ngọc Tuyết thôn Brong Mỹ xã Đắk Môn, bà Y Chấn thôn Bê Rê xã Đắk Choong, Bà Lương Thị Tuyết thôn Đông Thượng xã Đắk Pek vv...cho vay giải quyết việc làm cho 50 lao động tại 02 xã Đắk Pek và Đắk Môn, trồng mời 40 ha cà phê, cao su, 5 ha dứa liệu, 56 con trâu bò....

- Số học sinh, sinh viên được vay vốn để học tập: 80 học sinh, sinh viên là con em của 80 hộ gia đình. Trong đó: hộ nghèo 57 hộ, hộ cận nghèo 20 hộ, hộ khó khăn 3 hộ.

- Số công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được xây dựng: 3.800 công trình (công trình nước sạch: 1.900 công trình; công trình vệ sinh: 1.900 công trình);

- Các hộ vay vốn để sản xuất kinh doanh đang có dư nợ tại ngân hàng là 103,3 triệu đồng với 2.660 hộ.

2. Tổng nguồn vốn huy động từ Trung ương và địa phương

Nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương do UBND huyện ủy thác sang Ngân hàng CSXH huyện cho vay là 3.200 triệu đồng⁶. Ngân hàng CSXH huyện đã thực hiện giải ngân kịp thời tới các hộ có nhu cầu vay vốn để tạo việc làm, phát triển kinh tế, tăng nguồn thu nhập cho người dân tại các xã, thị trấn:

Từ nguồn vốn địa phương ủy thác, Ngân hàng CSXH huyện đã thực hiện cho vay đúng đối tượng và phát huy được hiệu quả từ vốn vay Qua rà soát đối tượng vay vốn trên địa bàn huyện thì nhu cầu vay vốn để giải quyết việc làm, phát triển kinh tế của người dân là rất lớn, nhưng nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng CSXH huyện còn khiêm tốn chưa thể đáp ứng được hết các nhu cầu của người dân.

3. Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và các Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV)

3.1. Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác

Năm 2021, NHCSXH ủy thác 14/14 chương trình tín dụng chính sách qua 04 tổ chức chính trị - xã hội.

(Chi tiết phục lục 02 kèm theo).

Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác từ huyện đến cơ sở đã nêu cao tinh thần, trách nhiệm, chủ động vào cuộc một cách tích cực, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ nhận ủy thác như: làm tốt công tác thông tin tuyên truyền; thành lập, củng cố kiện toàn và nâng cao chất lượng mạng lưới tổ tiết kiệm và vay vốn; chỉ đạo tổ chức thực hiện bình xét đối tượng vay vốn đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, chính xác; hướng dẫn lập hồ sơ, thủ tục vay vốn, hồ sơ đề nghị xử lý rủi ro; tăng cường công tác kiểm tra sử dụng vốn vay; đôn đốc thu nợ, thu lãi và vận động các hộ vay vốn gửi tiền tiết kiệm hàng tháng... Ngoài ra còn phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng hướng dẫn cách làm ăn, chuyển giao khoa học - kỹ thuật, áp dụng các chương trình khuyến nông vào sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế. Thông qua phương thức ủy thác cho vay, đã tạo điều kiện thuận lợi cho các Hội đoàn thể thường xuyên tiếp xúc với hội viên, giúp hội viên phát triển kinh tế gia đình, đồng thời tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia vào Hội.

3.2. Hoạt động của các Tổ TK&VV

⁶ Năm 2016 chuyển 100 triệu đồng, năm 2017 chuyển 200 triệu đồng, năm 2018 chuyển 500 triệu đồng, năm 2019 chuyển 700 triệu đồng, năm 2020 chuyển 700 triệu đồng và năm 2021 chuyển 1.000 triệu đồng.

NHCSXH huyện đã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền địa phương xây dựng và kiện toàn được 192 Tổ TK&VV đã tập hợp và tạo cầu nối cho hơn 7.000 đối tượng chính sách có nhu cầu vay vốn NHCSXH. Về cơ bản các tổ TK&VV hoạt động có nề nếp, tổ trưởng tổ TK&VV đã nắm bắt được các nội dung ủy nhiệm về thu lãi, thu tiền gửi, đơn đốc hộ vay trả nợ,... theo Hợp đồng ủy nhiệm đã ký kết với NHCSXH; chất lượng hoạt động tổ TK&VV ngày càng được nâng lên năm 2021 tổ xếp loại tốt chiếm 93,2%.

3.3. Công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức chính trị xã hội nhận ủy thác

Thời gian qua, các Tổ chức hội đoàn thể đã phân công cán bộ chuyên trách theo dõi hoạt động ủy thác, xây dựng kế hoạch kiểm tra⁷ ngay từ đầu năm. Trong năm 2021 các tổ chức hội đã tổ chức 02 đợt kiểm tra, giám sát tại các tổ chức hội cấp xã, thị trấn, làm việc với 56 tổ tiết kiệm vay vốn.

Ban đại diện HĐQT-NHCSXH huyện thực hiện kiểm tra 12 xã, thị trấn; làm việc với 45 lượt tổ chức chính trị xã hội nhận ủy thác cấp xã; 12 lãnh đạo UBND cấp xã; 192 TổTK&VV; đối chiếu trực tiếp 2.955 hộ vay, với số tiền 225 tỷ đồng; kiểm tra 7.273 bộ hồ sơ cho vay của khách hàng.

Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Kiểm tra Điểm giao dịch xã theo Văn bản số 3502/NHCS-TDNN của Tổng Giám đốc 24 lượt; qua kiểm tra 100% Điểm giao dịch đều đạt loại tốt.

Nhìn chung toàn huyện có 12 Điểm giao dịch xã, thị trấn, hoạt động ổn định, thuận lợi cho người dân đến giao dịch và hiệu quả trong việc chuyển tải nguồn vốn tín dụng chính sách đến các đối tượng thụ hưởng; chính quyền địa phương đã quan tâm và tham gia chủ trì họp giao ban tại Điểm giao dịch xã. Chất lượng hoạt động tín dụng chính sách tại cấp xã có 12/12 xã xếp loại tốt, chiếm 100%; (trong đó: Tỷ lệ giải ngân đạt 97,2%, tỷ lệ thu lãi đạt 100%, tỷ lệ thu nợ gốc đạt 99,4%).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Qua giám sát, Ban Kinh tế - Xã hội nhận thấy các chương trình, chính sách cho vay thông qua ngân hàng chính sách xã hội là chủ trương lớn của Đảng và nhà nước, thể hiện sự quan tâm, ưu việt của Đảng, qua đó thúc đẩy xoá đói, giảm nghèo bền vững cho đồng bào, tạo điều kiện cho hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận nhiều hơn với các nguồn vốn ưu đãi.

Chính quyền các cấp, các ban, ngành, đoàn thể đã tích cực chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đến tận người dân. Nhờ đó nguồn vốn tín dụng chính sách đã đến đúng đối tượng được thụ hưởng; các đối tượng chính sách được vay vốn thuận lợi, an toàn, nhanh chóng; giảm thời gian giao dịch tín dụng, tiết kiệm chi phí đi lại của hộ vay. Việc cho vay vốn qua Tổ TK&VV đã làm tăng sự đoàn kết, gắn bó tình làng, nghĩa xóm. Giúp

⁷ Kế hoạch số 147-KH/ĐTN ngày 01/2/2021 của Huyện đoàn Đăk Glei về việc kiểm tra giám sát việc quản lý sử dụng vốn vay năm 2021; Kế hoạch số 136-KH/PN ngày 26/1/2021 của Hội LHPN huyện Đăk Glei về việc kiểm tra giám sát việc quản lý sử dụng vốn vay năm 2021; Kế hoạch số 198-KH/HND ngày 05/2/2021 của Hội Nông dân huyện Đăk Glei về việc kiểm tra giám sát việc quản lý sử dụng vốn vay năm 2021.

các hộ nghèo hình thành thói quen tiết kiệm và tăng cường trách nhiệm cộng đồng trong quá trình tổ chức sản xuất, kinh doanh, ổn định cuộc sống, thực hiện nghĩa vụ công dân, nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng. Nhờ có vốn kịp thời, các hộ nghèo có điều kiện để phát triển sản xuất, cải thiện cuộc sống, góp phần làm giảm tỷ lệ hộ nghèo qua các năm. Đối với vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, việc đầu tư tín dụng chính sách còn có tác động quan trọng đối với việc giữ đất đai, thôn, làng, biên cương của Tổ quốc. Có thể khẳng định nhờ các chương trình tín dụng ưu đãi đã rút ngắn khoảng cách giàu, nghèo tạo điều kiện để họ từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, đồng thời đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện chính sách tín dụng còn bộc lộ một số khó khăn, bất cập sau:

UBND một số xã, thị trấn chưa thực sự quan tâm đến việc lồng ghép phối hợp các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương với hoạt động tín dụng chính sách để nâng cao hiệu quả. Một số tổ chức chính trị - xã hội⁸ nhận ủy thác chưa làm tốt công tác tuyên truyền chính sách tín dụng đến các tổ viên và hộ vay, chưa chủ động tuyên truyền trong việc huy động tiết kiệm, sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả, đặc biệt là trách nhiệm trả nợ tiền vay khi đến hạn (*nợ quá hạn tuy thấp so với mặt bằng chung của NHCSXH, nhưng một số hộ⁹ nợ tồn đọng lâu ngày (trên 360 ngày), khó có khả năng thu hồi*), công tác kiểm tra, giám sát, sau khi giải ngân và quá trình thu nợ của hộ vay còn yếu, hiệu quả chưa cao¹⁰. Do vậy, còn một bộ phận hộ nghèo và đối tượng chính sách khác chưa nhận thức đầy đủ về chính sách tín dụng ưu đãi, dẫn đến việc tham gia và thực hiện nghĩa vụ về vay vốn chưa đầy đủ.

Số hộ vay vốn từ các chương trình tín dụng chưa đồng đều, một số xã tỷ lệ vay vốn chưa cao, một bộ phận hộ đồng bào dân tộc thiểu số chưa phát huy được nguồn vốn để tự vươn lên thoát nghèo.

Sự phối hợp giữa NHCSXH với các tổ chức đoàn thể có nơi, có lúc chưa được thường xuyên như việc trao đổi thông tin về kết quả thực hiện cũng như những tồn tại phát sinh trong quá trình thực hiện để cùng nhau xử lý kịp thời.

Việc sử dụng phí uỷ thác của hầu hết các tổ chức hội cấp xã không đảm bảo theo quy chế sử dụng phí uỷ thác đã xây dựng, sổ sách ghi chép, chứng từ chưa đầy đủ.

Một số tổ TK&VV chưa duy trì thường xuyên việc sinh hoạt tổ theo định kỳ mà chỉ họp tổ bình xét cho vay khi có nguồn vốn mới hoặc có sinh hoạt nhưng nội dung còn sơ sài, việc phổ biến các chủ trương, chính sách tín dụng mới chưa kịp thời; việc lưu trữ hồ sơ tại tổ TK&VV chưa đầy đủ, số tổ viên tham gia gửi tiền tiết

8. Các tổ chức hội xã Đăk Plô, Ngọc Linh, Hội CCB xã Đăk Môn, Đăk Choong; Hội Phụ nữ Thị trấn.

⁹ Hộ Phan Thị Tuyết Trinh -42 triệu đồng - xã Đăk Pek; hộ Y Hải -67 triệu đồng - Mường Hoong, Xã Đăk Kroong hộ Phi Hữu Quyết, Đăk Pek hộ Huỳnh Thị Lan thuộc Hội nông dân quản lý...

¹⁰ Các tổ chức hội xã Đăk Plô, Mường Hoong, Ngọc Linh, Hội cựu Chiến binh huyện..

kiệm theo quy ước còn thấp; Công tác quản lý tổ viên chưa chặt chẽ, việc rà soát và bình xét cho vay vẫn còn bất cập.

Nguồn vốn vay giải quyết việc làm còn hạn chế trong khi nhu cầu vay rất lớn. Hiện nay nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm tăng nhất là sau thời gian dịch bệnh Covid-19, người dân rất cần hỗ trợ vay vốn để chuyển đổi ngành nghề, khôi phục sản xuất, tuy nhiên nguồn vốn này chưa đáp ứng được nhu cầu.

Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương chuyển sang NHCSXH để cho vay còn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của người dân.

Trình độ năng lực trong công tác triển khai vay vốn của một số cán bộ tổ chức Hội ở cơ sở chưa đồng đều, chưa bắt kịp với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

3. Nguyên nhân.

NHCSXH triển khai tới 14 chương trình tín dụng của Chính phủ cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Mỗi chương trình tín dụng lại quy định một mức cho vay, thời hạn vay và lãi suất cho vay khác nhau. Điều này đã làm ảnh hưởng tới công tác điều hành và quản lý tín dụng của NHCSXH. Bên cạnh đó, các chính sách tín dụng ưu đãi khá nhiều, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của NHCSXH cũng thường xuyên bổ sung, sửa đổi nên đã gây không ít khó khăn cho cán bộ Hội, cán bộ Tổ trong việc tiếp thu và triển khai thực hiện.

Ngân sách của huyện còn hạn hẹp nên việc bố trí vốn cho vay giải quyết việc làm còn hạn chế, việc lồng ghép một số chương trình, dự án trong công tác giảm nghèo hiệu quả chưa cao.

Một bộ phận dân cư nhận thức còn hạn chế, một số lao động chưa được đào tạo nghề, bản thân gia đình còn thiếu lao động, thiếu vốn để phát triển sản xuất kinh doanh, số vốn vay cho mỗi hộ thấp, nên chưa phát huy được tác dụng của vốn vay, chậm thoát nghèo

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

1. Đối với UBND huyện

Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, quán triệt về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến tín dụng chính sách xã hội.

Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội; Hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội.

Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn các ngành liên quan phối hợp chặt chẽ hơn nữa với NHCSXH trong việc nâng cao công tác tuyên truyền chính sách tín dụng; lồng ghép các chương trình khuyến nông, khuyến lâm... với tín dụng chính sách xã hội; bồi dưỡng chuyên gia tiến bộ kỹ thuật, kinh nghiệm làm ăn nhằm giúp hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác làm ăn có hiệu quả.

Tiếp tục cân đối, ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội huyện hàng năm để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Chỉ đạo các cơ quan tham mưu trình cấp thẩm quyền xem xét, ưu tiên dành một phần nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại địa phương; hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn.

Chỉ đạo các phòng, ban, ngành, rà soát, tham mưu đề xuất tập trung nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn có tính chất từ thiện và các nguồn vốn hợp pháp khác vào Ngân hàng Chính sách xã hội nhằm bổ sung nguồn vốn cho các chương trình tín dụng chính sách xã hội tại địa phương.

2. Đối với NHCSXH huyện

Tiếp tục tham mưu UBND huyện thực hiện tốt kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 21/3/2022.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chế độ chính sách của Nhà nước để nhân dân hiểu và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ, sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả và thực hiện việc hoàn trả lãi, gốc đúng quy định.

Tăng cường mở lớp tập huấn để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ Hội đoàn thể nhận ủy thác, Tổ TK&VV để không ngừng nâng cao hiệu quả của chính sách tín dụng.

Phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội giải quyết nợ quá hạn theo quy định.

3. Đối với Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

Đề nghị Ủy ban MTTQVN huyện khi có nguồn kinh phí hỗ trợ từ các cơ quan đơn vị trong và ngoài nhà nước, ưu tiên ký gửi về Ngân hàng chính sách xã hội huyện để tạo nguồn vốn cho các đối tượng chính sách trên địa bàn huyện vay.

Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ về chính sách tín dụng và chỉ đạo tổ chức hội cấp dưới, mạng lưới tổ TK&VV thực hiện tốt các nhiệm vụ ủy thác, nâng cao chất lượng tín dụng, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, có giải pháp, biện pháp thu hồi vốn, lãi đối với các hộ vay vốn có nợ quá hạn kéo dài.

Quản lý chặt chẽ, nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ TK&VV, thực hiện tốt việc bình xét, xác nhận đối tượng, đảm bảo nguồn vốn đến đúng đối tượng thụ hưởng, phát huy hiệu quả nguồn vay và duy trì chế độ sinh hoạt, nâng cao chất lượng sinh hoạt, đảm bảo hồ sơ khoa học, đôn đốc thu nợ, thu lãi.- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức hội cơ sở, quản lý, sử dụng phí ủy thác tại cơ sở, cũng như tại tổ chức hội của mình.

4. UBND và tổ chức hội các xã, thị trấn

Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ về chính sách tín dụng.

Tăng cường công tác phối hợp cùng NHCSXH xử lý các trường hợp nợ chây ỳ, nợ quá hạn và hướng dẫn hộ vay lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan.

Thực hiện nghiêm túc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của các hộ vay trong 30 ngày đầu giải ngân và trong quá trình vay vốn.

Nghiêm túc thực hiện việc lưu giữ sổ sách, tài liệu theo hướng dẫn của Hội, đoàn thể và của NHCSXH đầy đủ, khoa học.

Trên đây là báo cáo giám sát chuyên đề tình hình thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác năm 2021, của Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Thành viên ban KT-XH;
- Đại biểu HĐND huyện;
- NHCSXH huyện;
- Các tổ chính chính trị - xã hội cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



A Duy Khánh

PHỤ LỤC 01



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI PHÂN THEO TỔ CHỨC HỘI

(Kèm theo Báo cáo số 47/BC-BKTXH ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Ban KT-XH HĐND huyện)

Các chỉ tiêu phân tích	Tổng cộng				Hội Nông Dân				Phụ Nữ				Cựu Chiến Binh				Đoàn Thanh Niên			
	Trong hạn		Quá hạn		Trong hạn		Quá hạn		Trong hạn		Quá hạn		Trong hạn		Quá hạn		Trong hạn		Quá hạn	
	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ
1. Dư nợ các chương trình tín dụng chính	333.084	7.264	414	17	83.419	1.829	194	6	107.332	2.370	118	5	48.451	1.083	42	3	93.883	1.982	60	3
1.1. Cho vay ưu đãi hộ nghèo - Nghị định 78/2002	87.521	2.171	18	1	23.656	584			25.094	649			12.277	298			26.495	640	18	1
1.2. Cho vay HSSV - QĐ 157/2007	2.179	80	0	0	590	19			897	34			220	10			472	17		
1.3. Cho vay giải quyết việc làm - ND 61/2015	26.005	702	60	3	7.065	189	40	2	8.627	227	20	1	3.193	93			7.120	193		
1.4. Cho vay NS&VSM TNT - QĐ 62/2004	30.484	1.785	92	8	5.885	348	48	4	9.731	566	32	3	4.999	296			9.869	575	12	1
1.5. Cho vay hộ nghèo về nhà ở - QĐ 167/2008	996	131	8	1	351	45	8	1	367	51			119	15			159	20		
1.6. Cho vay hộ nghèo về nhà ở - QĐ 33/2015	13.743	556	0	0	5.037	205			3.309	133			1.910	77			3.487	141		
1.7. Cho vay hộ mới thoát nghèo - QĐ 28/2015	7.181	198	0	0	2.071	58			2.291	66			1.311	34			1.508	40		
1.8. Cho vay hộ gia đình SXKD tại vùng khó khăn - QĐ 31/2007	102.968	2.655	204	9	22.173	571	90	3	38.108	985	51	3	16.538	432	33	2	26.149	667	30	1
1.9. Cho vay hộ DTTS ĐBKK - QĐ 54/2012	80	10	8	1	56	7	8	1	8	1							16	2		
1.10. Cho vay nhà ở xã hội - ND 100/2015	4.784	21	0	0	1.288	5			1.865	8			343	2			1.288	6		
1.11. Cho vay hộ ĐBDTTS nghèo, đời sống khó khăn - QĐ 755/2013	346	28	15	1	76	6			27	2	15	1	117	9			126	11		
1.12. Cho vay hộ cận nghèo - QĐ 15/2013	50.270	1.257	9	1	13.725	336			14.333	370			6.753	173	9	1	15.459	378		
1.13. Cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi - ND 75/2015	877	22	0	0	697	18			80	2							100	2		
1.14. QĐ 2085/2016 - Cho vay hộ Dân tộc thiểu số	5.622	178	0	0	749	25			2.565	83			672	18			1.636	52		
1.15. Cho vay khác	30	1	0	0					30	1										
2. Số dư tiền gửi tiết kiệm qua tổ	0	0	0	0	0				0				0				0			
3. Nợ lãi tồn đọng	324	0	33	0	94		5		118		14		26		1		86		12	
4. Xếp loại Tổ TK&VV	Tốt	Khá	T.B	Yếu	Tốt	Khá	T.B	Yếu	Tốt	Khá	T.B	Yếu	Tốt	Khá	T.B	Yếu	Tốt	Khá	T.B	Yếu
	179	10	3	0	41	4	1	0	59	2	1	0	29	1	0	0	50	3	1	

PHỤ LỤC 02

TỔNG HỢP SỐ LIỆU TÍN DỤNG THEO ĐƠN VỊ ỦY THÁC

(Cem theo Báo cáo số 47/BC-BKTXH ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên đơn vị ủy thác	Phát sinh từ đầu tháng đến 31/12/2021			Tổng dư nợ	(+/-) so với đầu năm	Trong đó					Lãi tồn	so với đầu năm	Tổng số thành viên	Trong đó			Tiết kiệm tổ	
		Thu nợ	Giải ngân	Thu lãi			Trong hạn	Khoanh	Quá hạn	so với đầu năm	Tỷ lệ NQH				Số hộ vay vốn	Số hộ quá hạn	so với đầu năm	Số dư	So với đầu năm
1	Đoàn thanh niên	556	820	628	93.943	9.402	93.883	0	60	30	0,06%	98	3	p	1.985	3	1	2.581	
2	Hội nông dân	802	360	544	83.613	3.857	83.419	0	194	16	0,23%	100	-26	2.066	1.833	6	0	2.182	
3	Hội liên hiệp phụ nữ	1.073	820	723	107.450	6.694	107.332	0	118	-27	0,11%	133	-11	2.721	2.374	5	0	3.493	
4	Hội cựu chiến binh	493	645	323	48.493	4.246	48.451	0	42	-9	0,09%	27	-5	1.223	1.086	3	0	1.383	
	Tổng cộng	2.923	2.645	2.219	333.498	24.199	333.084		414	11	0,12%	357	-39	8.190	7.278	17	1	9.639	

Ghi chú: Nợ quá hạn đã bàn giao về Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, nơi ở mới của các hộ vay quá hạn là 48 triệu đồng; Đến 31/12/2021 nợ Quá hạn còn 366 triệu đồng.